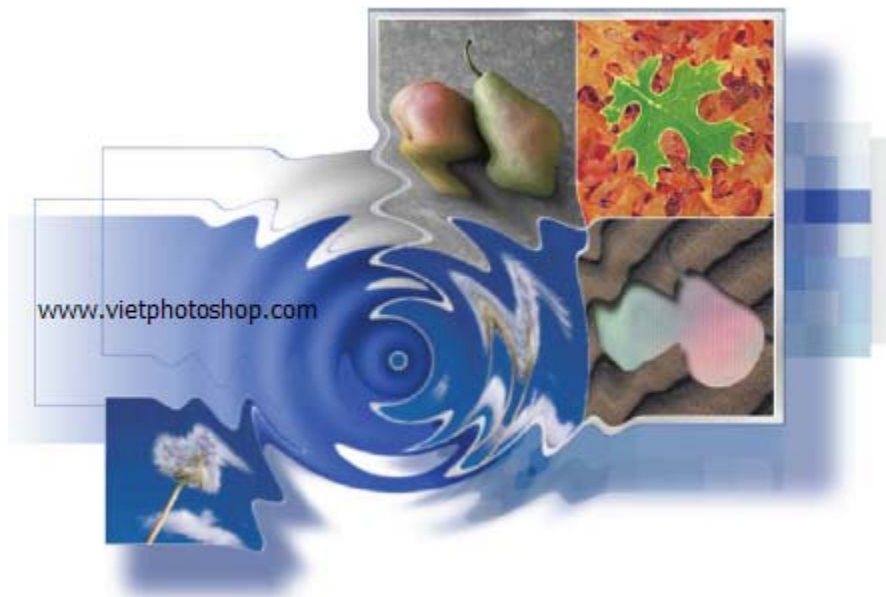


Nội dung của trang này thuộc bản quyền của © **Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy** và www.vietphotoshop.com. Những bài viết trong này có thể được in ra để dùng với mục đích cá nhân và phi thương mại. Nếu bạn muốn phát hành lại trong trang web của bạn làm ơn liên lạc với tôi hoặc ít nhất phải trích dẫn lại nguồn là: **Bá tước Monte Cristo - Final Fantasy** và www.vietphotoshop.com



Với một số lượng lớn những bộ lọc có trong Adobe Photoshop, bạn có thể biến một tấm hình hết sức bình thường thành một tác phẩm hội hoạ kỹ thuật số đỉnh cao. Bạn có thể chọn những bộ lọc mà khi được áp dụng nó sẽ cho phép bạn tạo ra những tác phẩm nhìn giống như vẽ bằng màu nước của hội hoạ truyền thống, tranh vẽ bằng phấn màu hoặc những hiệu ứng phác thảo bằng chì. Bạn cũng có thể chọn những bộ lọc Blur, Bend, Wrap, Sharpen hoặc Fragment. Hơn nữa bạn có thể sử dụng Adjustment Layer và những chế độ hoà trộn để làm cho tác phẩm của bạn thêm phong phú.

Trong chương này bạn sẽ học được những điều sau:

- Tạo và sử dụng Action cho những bước tự động hoá.
- Thêm đường Guide line để giúp bạn căn chỉnh và di chuyển hình một cách thật chính xác.
- Lưu lại vùng lựa chọn và load nó dưới dạng Mask (mặt nạ).
- Áp dụng hiệu ứng màu chỉ cho những vùng không được che mặt nạ của một tấm hình.
- Thêm một Adjustment Layer để chỉnh sửa màu sắc cho một vùng lựa chọn.
- Áp dụng bộ lọc cho vùng lựa chọn để tạo ra những hiệu ứng đa dạng.

- Thêm Layer Style để tạo ra những hiệu ứng đặc biệt có thể chỉnh sửa được.

Bài học này sẽ cần khoảng 60 phút để hoàn thành. Bài học được thiết kế để hoàn thành trên Adobe Photoshop, nhưng những thông tin về việc sử dụng những chức năng tương tự trong Adobe ImageReady cũng được thêm vào khi thích hợp.


Nếu cần thiết bạn có thể gỡ bỏ thư mục chứa bài học trước khỏi ổ đĩa cứng, và copy thư mục chứa bài 12 vào ổ cứng. Khi bạn làm việc trong bài này, bạn sẽ ghi đè các file bắt đầu. Nếu bạn muốn phục hồi các file bắt đầu, chép lại chúng từ CD Adobe Photoshop 7.0.

Chú ý: người sử dụng Windows cần mở khóa các file chứa bài giảng trước khi sử dụng. Để biết thêm thông tin xem phần “Sao chép các file của Classroom in a Books” ở trang 4.

Bắt đầu:

Trước khi bắt đầu bạn có thể xem tệp tin Lesson cuối cùng để biết được bạn sẽ phải hoàn thành những gì.

1. Khởi động Photoshop và ngay lập tức nhấn tổ hợp phím Ctrl-Alt-Shift hoặc để quay lại trạng thái mặc định.

2. Trên thanh tùy biến công cụ, chọn nút File Browser  và sử dụng Folder Palette để tìm và chọn Lesson/Lesson12 trên ổ cứng của bạn.

3. Ở trong hộp thoại của File Browser, chọn 12End.psd, nó sẽ hiện lên vùng xem trước của File Browser. File này là một hình được kết hợp bởi 4 hình khác. Mỗi một góc phần tư là một kiểu bộ lọc khác nhau được áp dụng. Cả 4 góc phần tư đều có sự phối hợp màu giống nhau.

Cử để File Browse mở.


Tác vụ tự động hóa nhiều thao tác

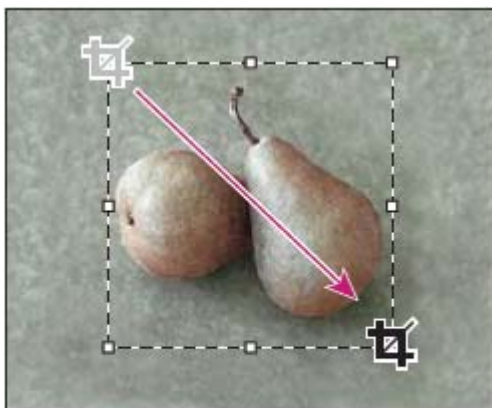
Action là một tập hợp của một hoặc nhiều lệnh mà bạn đã ghi lại và sau này có thể áp dụng lệnh đó cho một file đơn lẻ hoặc một tập hợp nhiều file. Trong phần này của bài học, bạn sẽ thấy Actions Palette có thể giúp bạn tiết kiệm thời gian như thế nào bằng cách thiết lập một quá trình nhiều thao tác

vào 4 hình ảnh bạn sẽ sử dụng trong bài học này. Sử dụng actions chỉ là một trong nhiều cách bạn có thể tự động hóa các tác vụ trong Adobe Photoshop và Adobe ImageReady. Để học thêm về cách ghi lại actions, xem Photoshop Help.

Mở và cắt (crop) một tấm hình

Để bắt đầu bài học này với việc mở và định lại kích thước của 4 tấm hình. Bởi vì phần này của bài học phụ thuộc vào lựa chọn thẩm mỹ của bạn là bạn sẽ cắt ở đâu và cắt bao nhiêu, vì vậy ở bước này chúng ta sẽ tự thao tác thay vì ghi chúng lại thành Action.

1. Trong File Browser, nhấp đúp vào biểu tượng 12Start.jpg để mở nó ra trong Photoshop.
2. Nhấp vào thẻ Info trong Navigator Palette để hiển thị Info Palette.
3. Trong hộp công cụ, chọn công cụ Crop  (C). Giữ phím Shift để "ép" nó thành một hình vuông và kéo xung quanh quả lê. Khi bạn kéo xong, thả chuột trước và sau đó là phím Shift.

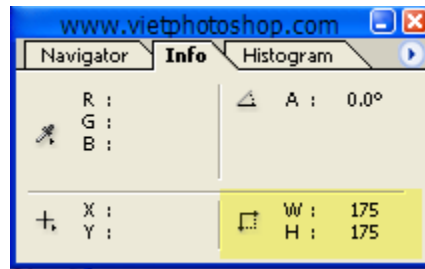


Kéo và cắt hình



Hình được cắt

4. Mở Info Palette lên và xem giá trị chiều rộng (W) và chiều cao (H) của hình. Nếu bạn tạo một vùng hình vuông tuyệt đối, thì hai giá trị này sẽ bằng nhau.



5. Nếu cần thiết, bạn hãy tự điều chỉnh vùng cắt sao cho quả lê nằm chính giữa và cân đối với vùng cắt.

- Để chỉnh kích thước của vùng cắt nếu chiều cao và chiều rộng không bằng nhau, kéo một góc bất kỳ cho đến khi giá trị W và H ở trong Info Palette bằng nhau. Đừng giữ phím Shift.
- Để di chuyển vùng cắt, nhấp chuột vào trong nó và kéo nó đến vị trí mong muốn.
- Để định lại kích thước của vùng cắt, giữ phím Shift và kéo một trong những góc vuông để làm to ra hoặc thu nhỏ lại vùng cắt.

6. Khi bạn đã hài lòng với vùng cắt, nhấp đúp vào trong vùng cắt hoặc nhấn Enter để cắt. Bởi vì trong phần này bạn sẽ làm việc với nhiều hình ảnh, vì vậy bạn nên đặt tên lại cho hình này với một cái tên nào dễ nhớ để sau này sẽ dễ dàng cho bạn hơn.

7. Chọn File > Save As, và lưu hình đã được cắt là Pears.jpg trong thư mục Lesson12. Nếu một hộp thoại xuất hiện và hỏi về chất lượng của hình, nhấn OK để chấp nhận giá trị mặc định.

8. Lập lại từ bước 1 đến bước 6 cho ba tấm hình còn lại đều nằm trong thư mục Lesson12 là Leaves.jpg, Dandelion.jpg và Sand.jpg sau đó chọn File > Save thay vì Save As để lưu lại file đó, bạn không cần phải đặt tên lại cho chúng.

Chú ý: *Bạn không cần thiết phải cắt tất cả các hình cùng một kích thước. Bạn sẽ học các điều chỉnh kích thước của nó ở phần sau của chương này.*





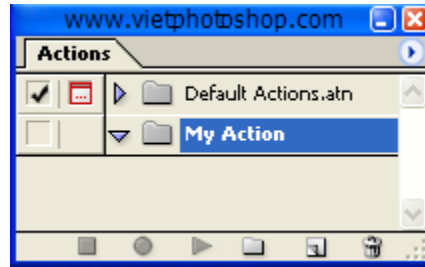
Những tấm hình đã được cắt

Bạn cứ để những tấm hình vừa cắt xong đó đừng đóng lại, vì chúng ta sẽ dùng đến nó ở phần sau của chương này.

Các bước chuẩn bị để tạo một Action


Bạn sẽ sử dụng Action Palette để tạo, chạy, chỉnh sửa và xóa từng action riêng lẻ. Bạn cũng sử dụng Action Palette để lưu và load các Action download được. Ở tác vụ này bạn sẽ mở một tài liệu mới và chuẩn bị để tạo một action mới trong Action Palette.


1. Nhấp vào thẻ Action trong nhóm các Palette ở trong History Palette để mang Action Palette ra phía trước, hoặc chọn Window > Action cũng cho kết quả tương tự.
2. Trong Action Palette, chọn nút New Set  ở dưới cùng của Palette. Hoặc bạn có thể tạo một set mới bằng cách chọn New Set trong Action Palette menu, bằng cách nhấn vào mũi tên màu đen  ở góc trên cùng bên tay phải của Palette.
3. Trong hộp thoại New Set, gõ chữ My Action và nhấn OK.
4. Chọn Window > Dandelion.jpg để đưa hình này "lên đĩa".

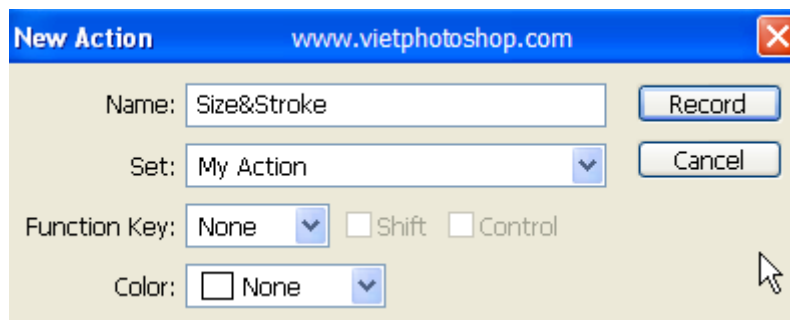


Ghi lại một tập hợp Action

Trong bài học này, bạn sẽ làm cho các tấm hình có cùng chung kích thước và được bao quanh bởi một đường viền màu trắng mỏng. Bây giờ bạn có thể áp dụng những tác vụ đó vào tấm hình Dandelion. Bạn sẽ bắt đầu bằng việc thiết lập chiều cao và chiều dài của hình với một giá trị Pixel cụ thể và tạo hiệu ứng Stroke bao xung quanh tấm hình. Khi bạn tiến hành những thao tác trên, bạn sẽ "ra lệnh" cho Action Palette ghi nhớ lại từng bước của cả quá trình.

Chú ý: Một điều quan trọng là khi bạn đang thu lại action, thì bạn không được dừng lại. Nếu bạn cảm thấy hơi bị phân tâm và không rõ ràng và cần bắt đầu lại từ đầu, thì bạn hãy bỏ các bước sau và xem luôn bước 9 để dừng việc ghi nhớ Action lại. Sau đó bạn có thể xóa Action bằng cách kéo và thả nó vào nút Delete  trong Action Palette và sau đó bắt đầu lại từ bước một.

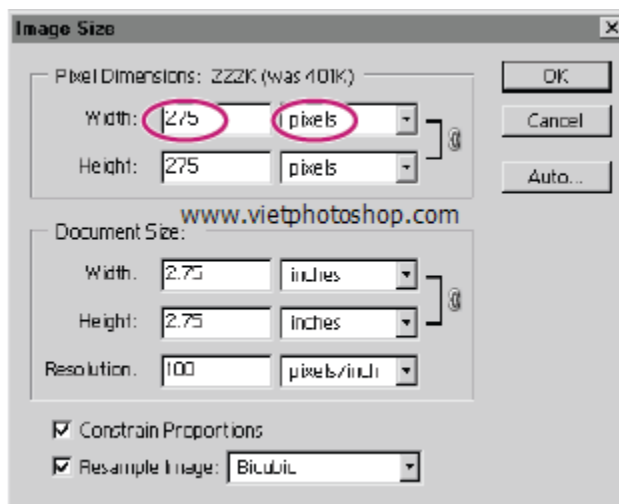
1. Trong Action Palette nhấp vào nút New Action  hoặc chọn New Action ở trong menu của Action Palette.
2. Trong hộp thoại New Action, gõ Size&Stroke trong lựa chọn Name và tập hợp My Action được chọn trong lựa chọn Set. Sau đó click Record.



Chú ý: *Bạn cứ từ từ mà chuẩn bị cho Action thật chu đáo, bởi vì tốc độ làm việc của bạn sẽ không ảnh hưởng đến thời gian ghi lại của Action. Nó chỉ ghi lại thao tác và lệnh chứ không ghi lại những thứ khác!*

3. Chọn Image > Image Size

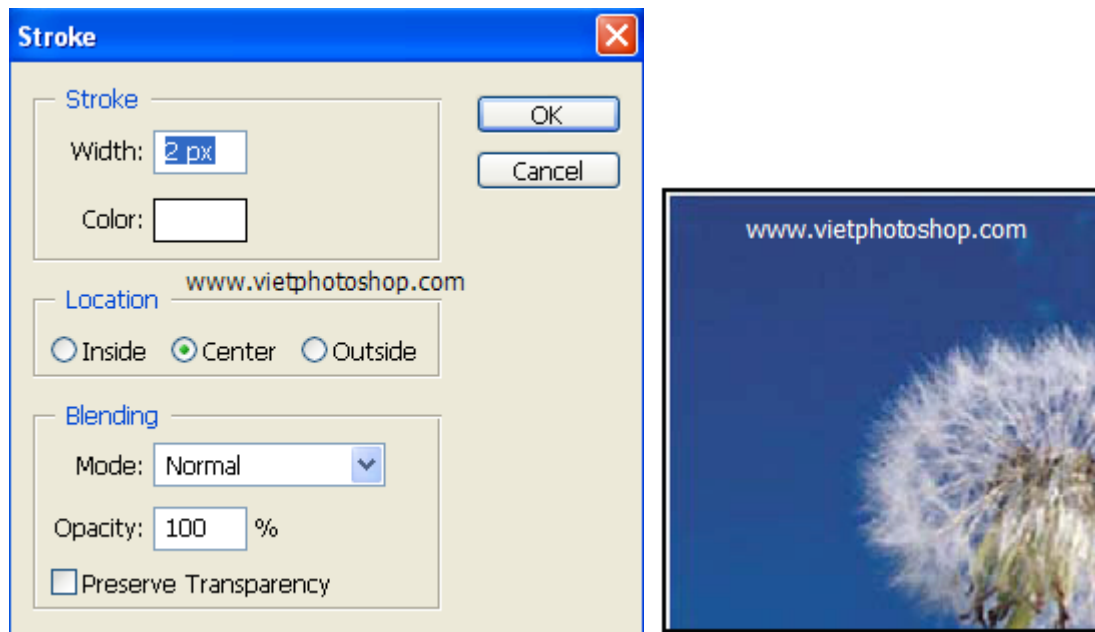
4. Để ý xem hai hộp kiểm Constrain Proportion và Resample Image ở dưới cùng của hộp thoại Image Size đã được đánh dấu chưa. Sau đó ở ô Width gõ 275 và nhớ chọn đơn vị là Pixel. Nhấp OK.



5. Chọn Select > All

6. Chọn Edit > Stroke

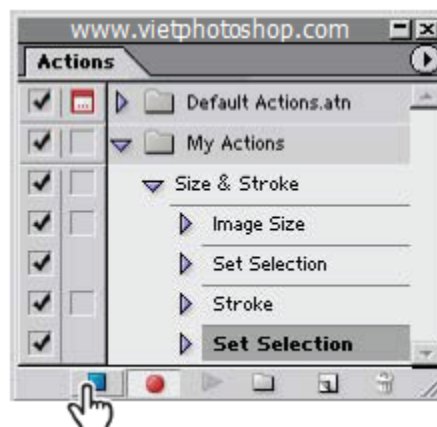
7. Trong hộp thoại Stroke, thiết lập thông số như hình



Hộp thoại Stroke và kết quả

8. Chọn Select > Deselect.

9. Trong Action Palette, chọn nút Stop ở dưới cùng của Palette để dừng việc ghi nhớ lại.



Action của bạn bây giờ đã được lưu lại ở Action Palette. Bạn có thể nhấn vào mũi tên bên trái chữ My Action hoặc Size&Stroke để mở ra hoặc thu lại nếu cần. Với hình mở rộng như ở trên, bạn có thể thấy được từng bước được ghi lại và từng vùng lựa chọn cụ thể bạn tạo ra. Khi bạn xem xong Action rồi, nhấn vào mũi tên để đóng nó lại.

Chạy Action trên một hình đơn

Vừa rồi bạn đã ghi nhớ tiến trình đặt lại kích thước và thêm hiệu ứng Stroke cho tấm hình Dandelion, bạn có thể sử dụng Action này cho một tác vụ tự động hoá. Bạn sẽ áp dụng Action Size & Stroke cho một trong ba tấm hình mà bạn đã cắt ở phần đầu của chương này.

1. Nếu bạn đã đóng 3 hình Leaves.jpg, Pears.jpg và Sand.jpg rồi thì hãy chọn File > Open và mở chúng ra.
2. Chọn Window > Document > Sand.jpg để đưa chú em lên đĩa.
3. Trong Action Palette, chọn Action Size & Stroke trong tập hợp My Action, và sau đó nhấn vào nút Play ►, hoặc chọn Play trong Action Palette menu.



Hình Sand.jpg đã được tự động định lại kích thước và thêm hiệu ứng Stroke giống như bạn đã làm với hình Dandelion.jpg.

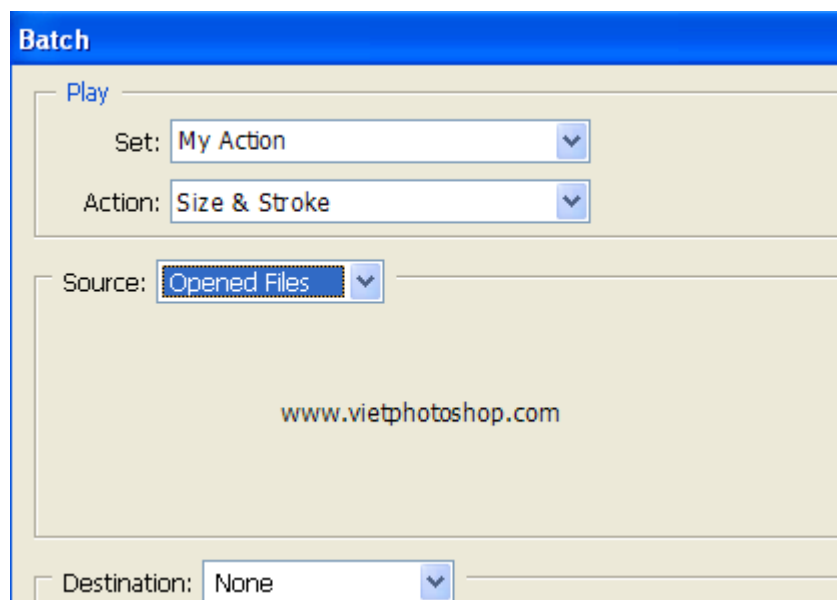
4. Chọn File > Save.

Áp dụng Action cho nhiều file một lúc

Áp dụng Action là một tiến trình tiết kiệm rất nhiều thời gian cho những tác vụ lặp đi lặp lại nhiều lần cho cùng một hệ thống file, nhưng bạn có thể sắp xếp công việc của bạn hợp lý hơn bằng cách áp

dụng nhiều Action cho tất cả những hình đang được mở. Bạn còn 2 hình nữa trong bài học này cần định lại kích thước và thêm hiệu ứng Stroke, do đó bạn sẽ áp dụng Action cho hai hình cùng một lúc.

1. Đóng 2 hình Dandelion.jpg và Sand.jpg lại và chỉ để lại hai hình Pears.jpg và Leaves.jpg.
2. Chọn File > Automate > Batch
3. Dưới phần Play của hộp thoại Batch, bạn nhớ chọn My Actions cho lựa chọn Set và Action là Size & Stroke.
4. Trong vùng Source bạn chọn Opened Files.
5. Để Destination là None và nhấn OK



Action sẽ được áp dụng cho cả hai hình Pears và Leaves, cho nên cả hai hình có cùng chung kích thước và stroke xung quanh.

6. Chọn File > Save và chọn File > Close để đóng hai hình đó lại.

Trong bài học này, bạn đã áp dụng Action cùng một lúc cho cả hai tấm hình và tạo ra sự thay đổi giống nhau ở cả hai hình. Do vậy tạo ra và áp dụng Action có thể tiết kiệm được rất nhiều thời gian và sự

nhàm chán khi bạn có vài chục hoặc thậm chí vài trăm hình phải làm cùng một lúc và lặp đi lặp lại một thao tác.

Tạo ra một tấm hình ghép

Bây giờ bạn đã chuẩn bị xong cho 4 tấm hình, bạn sẽ ghép chúng vào làm một trong một cửa sổ tài liệu. Sử dụng những đường Guide sẽ giúp bạn rất nhiều trong việc căn chỉnh chính xác hình ảnh mà không mất nhiều công sức.

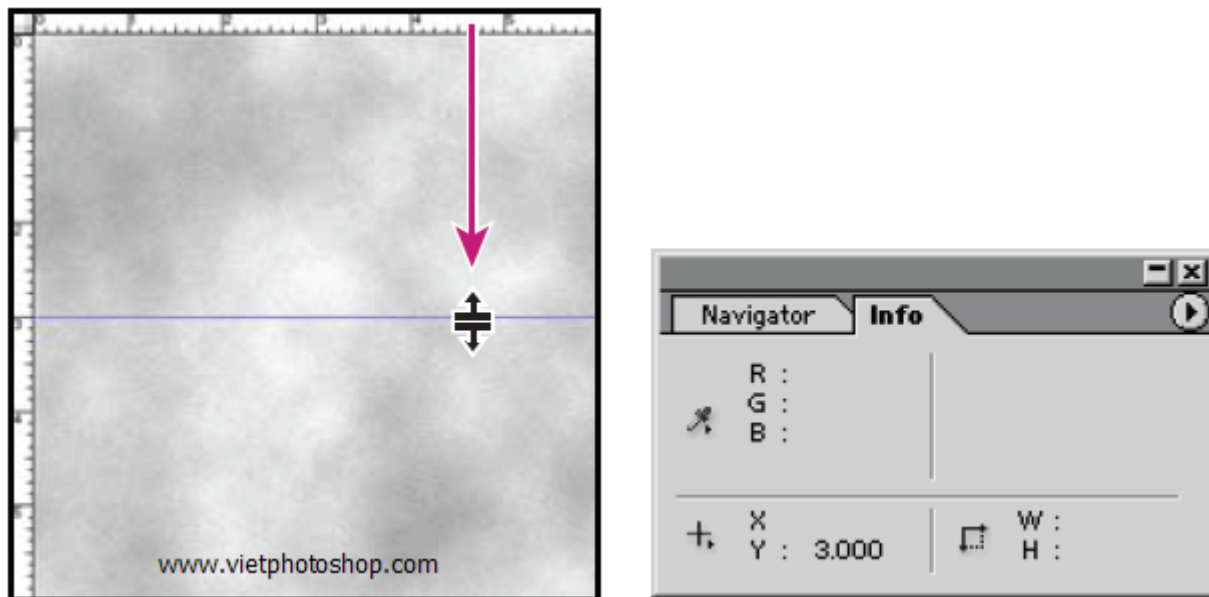
Thêm các đường guide

Những đường guide (chỉ dẫn) là những đường không được in ra và không phải là một phần của tấm hình, nó chỉ ở đó để giúp bạn căn chỉnh từng thành phần của tài liệu. Bạn có thể chọn lệnh Snap To, lệnh này có tác dụng biến những đường guideline thành "nam châm": Nhưng đường bạn cắt hoặc kéo mà gần vào "nó", "nó" sẽ hút lấy khi mà bạn thả chuột ra.

1. Sử dụng File Browser hoặc chọn File > Open, và mở file Montage.psd trong thư mục Lesson12 ra.
2. Chọn View > Ruler. Một đường bao quanh dạng như thước kẻ sẽ xuất hiện ở bên tay trái và trên cùng của cửa sổ tài liệu.

Chú ý: Nếu đơn vị của Ruler không phải là Inches, chọn Edit > Preferences > Units& Rulers và chọn Inches từ menu Ruler hiện ra và nhấn OK.

3. Nếu Info Palette chưa được hiển thị, nhấn vào thẻ Info hoặc chọn Window > Info để mang nó ra đằng trước.
4. Kéo xuống bắt đầu từ thanh Ruler nằm ngang đến khúc giữa của cửa sổ tài liệu, chú ý đến Info Palette để thấy được tọa độ Y khi bạn kéo. Nhả chuột ra khi Y = 3.000 Inches. Một đường màu xanh sẽ xuất hiện ở giữa cửa sổ tài liệu.
5. Kéo một đường guideline nữa từ ruler bên tay trái ra giữa cửa sổ và nhả chuột khi tọa độ X = 3.000 Inches.




6. Chọn View > Snap To > và đánh dấu vào chữ Guides để chọn nó.

7. Chọn View > Ruler để ẩn Ruler đi.

Di chuyển ảnh vào vị trí

Ở phần trên bạn đã tạo ra các đường Guides, bây giờ bạn đã sẵn sàng để sắp xếp 4 tấm hình đã được cắt gọn gần vào "vị trí chiến đấu".

1. Chọn File > Open Recent > Pears.jpg. Hình quả lê sẽ được mở ra trong một cửa sổ riêng biệt.

2. Trong hộp công cụ, chọn công cụ Move  (M), nếu nó chưa được chọn.

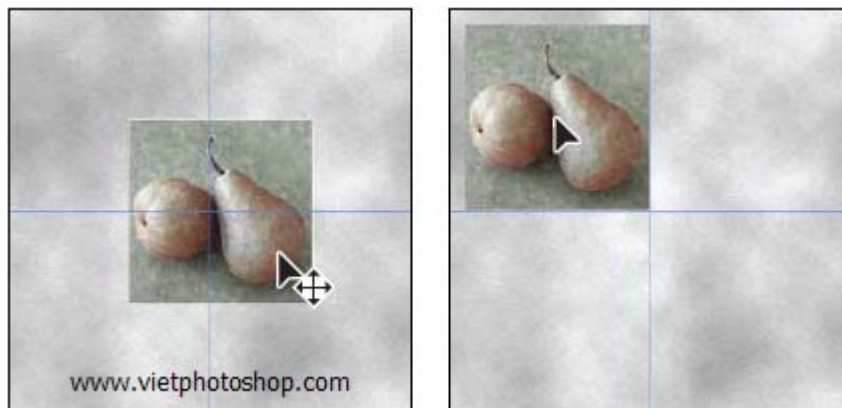
3. Nhấp công cụ Move vào bất cứ phần nào của tấm hình quả lê và kéo nó từ cửa sổ của nó sang bên cửa sổ lớn hơn có chứa hình Montage.jpg, và thả chuột.

4. Vẫn sử dụng công cụ Move, kéo hình quả lê vào lên góc trên bên trái ở góc phần tư của tấm hình sao cho góc dưới bên phải của tấm hình dính vào vùng giao nhau của hai đường guideline ở giữa cửa sổ.

Ở trên layer Palette bạn sẽ nhận thấy rằng hình quả lê đã nằm trên một layer mới và tên là Layer 1.

5. Chọn Window > Pears.jpg để chọn nó lần nữa, và sau đó đóng nó lại bằng cách nhấn vào nút đóng hoặc vào File > Close.

6. Lặp lại bước 1 đến 5 cho ba tấm hình đã được cắt còn lại, đặt hình chiếc lá vào góc trên bên phải, bông hoa Bồ Câu Anh ở góc bên trái và tấm hình bãi cát ở góc dưới bên phải. Tất cả hình ảnh phải vừa khít với điểm giao nhau của hai đường guide ở giữa tài liệu.





7. Chọn View > Show > Guides để ẩn các đường guides đi.



Lưu lại vùng lựa chọn

Việc tiếp theo là bạn sẽ chọn hai quả lê và lưu vùng lựa chọn của nó lại. Sau đó bạn sẽ load lại vùng lựa chọn nó để dùng khi cần. Ở phần sau của bài học này, bạn sẽ sử dụng vùng lựa chọn đã được lưu lại để tô màu cho quả lê và thêm những hiệu ứng đặc biệt.

1. Trong hộp công cụ chọn công cụ Zoom (Z), và kéo một vùng lựa chọn xung quanh quả lê để phóng to nó lên. Bạn nên phóng to đến khi nào có thể nhìn được cả hai quả lê trong cửa sổ hình ảnh.


2. Chọn công cụ Lasso  (L) và giữ chuột trái để hiển thị những công cụ ẩn và chọn công cụ Magnetic Lasso  (L). Để có thể tạo vùng lựa chọn xung quanh cuống của quả lê một cách tốt nhất bằng công cụ Magnetic Lasso, bạn hãy giá trị độ rộng Width và tần số Frequency của công cụ Lasso xuống ở trên thanh tùy biến công cụ. Ví dụ, bạn hãy thử chạy theo đường viền của quả lê sử dụng công cụ Lasso với giá trị Width là 1 hoặc 2 Px và Frequency là 40.

Chú ý: Trong ImageReady không có công cụ Magnetic Lasso.

3. Nhấp chuột một lần để đặt một điểm vào viền của quả lê ở phía bên phải, sau đó di chuyển con trỏ xung quanh quả lê để tạo vùng lựa chọn. Bạn không phải giữ chuột trong khi rê qua quả lê.



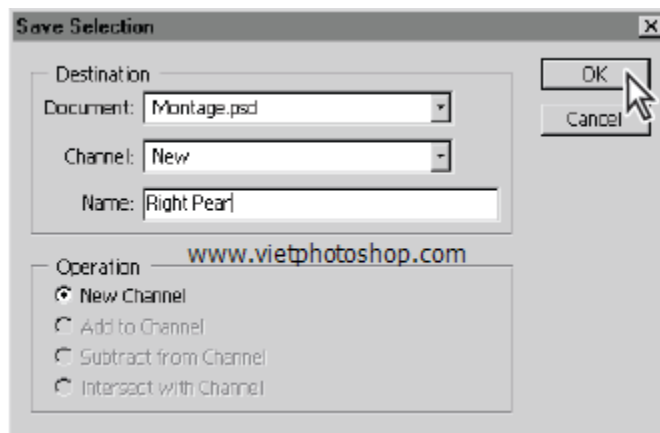
Trong khi bạn di chuyển con trỏ, những điểm neo sẽ dính vào những đường biên mạnh nhất của tấm hình. Cứ được một đoạn, công cụ Magnetic Lasso lại thêm một điểm "nút" vào đường biên của vùng lựa chọn để đánh dấu vùng lựa chọn trước. Cố gắng tạo một đường lựa chọn càng chính xác càng tốt xung quanh quả lê! nhưng nếu nó không được đẹp lắm thì cũng không sao. Ngoài ra bạn cũng có thể nhấp chuột để tạo những điểm "nút", bằng cách đó sẽ giúp ích cho bạn rất nhiều khi bạn chọn đến cuống của quả lê hoặc những vùng nào có độ sáng và bóng tối tạo cho độ tương phản giữa viền của đối tượng và hình nền giảm sút.

4. Khi bạn quay lại điểm khởi đầu sau khi đi một vòng xung quanh đối tượng một vòng tròn nhỏ sẽ xuất hiện ở góc dưới bên phải của con trỏ Magnetic Lasso  nhấp chuột để đóng vùng lựa chọn lại.



Nếu bạn muốn sửa chữa những chỗ chưa được nét của vùng lựa chọn, bạn thử chuyển sang chế độ Quick Mask và sử dụng kỹ năng bạn đã học được ở Chương 6 "Mask và Channels"

5. Chọn Select > Save selection, và gõ chữ Right Pear cho vùng Name và nhấp OK để lưu lại vùng lựa chọn trong một channel mới.



6. Chọn Select > Deselect để bỏ chọn.

7. Lập lại quá trình từ bước 1 - 6, lần này bạn chọn quả lê bên trái và lưu lại vùng lựa chọn là Left Pear. Sau đó chọn Select > Deselect, hoặc nhấn Ctrl-D để bỏ chọn.

Bây giờ bạn đã có hai vùng lựa chọn được lưu lại. Để xem chúng, nhấp vào thẻ Channel Palette để mở nó ra, sau đó bạn kéo xuống dưới, nếu cần thiết. Nhấp vào từng tên của channel của quả lê để hiển thị channel mask trong cửa sổ hình. Khi bạn đã sẵn sàng để tiếp tục công việc, kéo chuột lên trên cùng

của Channel Palette và nhấn vào Channel RGB để chọn nó và nhấn vào con mắt để ẩn hai channel Right Pear và Left Pear, nếu cần thiết. Nhấp vào thẻ Layer Palette để hiển thị nó trong nhóm các Palette để chuẩn bị cho các bước sau.



Tự tô màu cho vùng lựa chọn trên một layer

Bây giờ bạn sẽ thêm hiệu ứng đặc biệt cho tấm hình bằng cách tô màu cho quả lê, bắt đầu bằng quả lê bên tay phải. Để chọn nó, bạn chỉ phải đơn giản load vùng lựa chọn đầu tiên bạn tạo ở phần trên. Sau đó bạn loại bỏ màu từ vùng lựa chọn và tô nó với màu nào bạn thích. Cuối cùng, sau khi bạn đã thêm một layer trên layer quả lê, bạn đã sẵn sàng để tô một màu mới bằng cách thêm nó vào layer mới. Bằng cách này, bạn có thể đơn giản xóa layer và làm lại nếu bạn không thích kết quả đó.

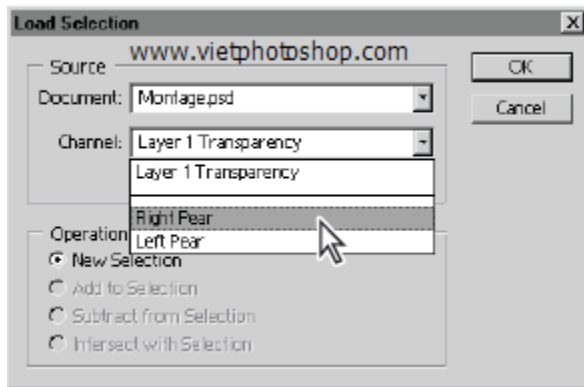
Bạn cũng có thể làm hầu hết những tác vụ đó trong ImageReady và trong Photoshop, nhưng tôi khuyên bạn không nên làm thế. ImageReady cũng có những lệnh Load Selection và các bộ lọc, rất nhiều tùy biến lựa chọn màu sắc, chế độ hoà trộn, và cộng cụ để tạo vùng lựa chọn và tô màu mà bạn cũng có thể tìm thấy trong Photoshop. Tuy nhiên, ImageReady tạo ra gradient hơi khác biệt một chút (xem thêm phần "thêm Gradient"), và không thể tạo hoặc chỉnh sửa những Adjustment Layer. (xem "thay đổi cân bằng màu sắc") Chính vì lý do đó bạn nên tiến hành những tác vụ này trong Photoshop.

Loại bỏ màu sắc một vùng lựa chọn

Bạn sẽ sử dụng lệnh Desaturate để loại bỏ màu từ một vùng được chọn trên quả lê. Độ đậm nhạt của màu sắc là sự có hoặc vắng mặt của màu trên một vùng lựa chọn. Khi bạn loại bỏ màu của một vùng lựa chọn trên một tấm hình, bạn sẽ tạo ra hiệu ứng giả Grayscale mà không ảnh hưởng đến những

màu khác trong những phần khác của tấm hình.

1. Trong Layer Palette chọn Layer 1 là layer có hình quả lê.
2. Chọn Select > Load Selection.
3. Trong hộp thoại Load Selection, chọn Right Pear từ menu Channel và click OK. Một vùng lựa chọn sẽ xuất hiện ở quả lê bên phải.




4. Chọn Image > Adjustment > Desaturate. Màu của quả lê sẽ bị loại bỏ khỏi vùng lựa chọn.
5. Chọn Select > Deselect.
6. Chọn File > Save để lưu lại.

Tạo một layer mới và chọn một chế độ hoà trộn.

Bây giờ bạn sẽ thêm một layer mới và chọn một chế độ hoà trộn cho layer đó để tô màu cho hình quả lê. Tô màu trên một layer riêng biệt, bạn không thay đổi vĩnh viễn bức ảnh gốc. Cho nên bạn có thể quay lại tình trạng ban đầu bằng cách xoá layer đó đi nếu bạn không hài lòng với kết quả.

Bạn sử dụng chế độ hoà trộn là để xác định những Pixel ở layer này sẽ hoà trộn với layer nằm dưới nó như thế nào. Bằng cách áp dụng các chế độ hoà trộn cho từng layer riêng lẻ, bạn có thể tạo ra vô số những hiệu ứng đặc biệt.

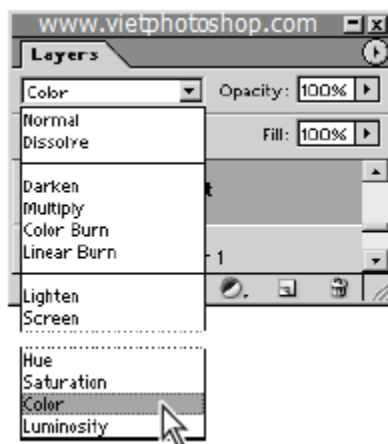
1. Trong Layer Palette, nhấn vào nút New Layer  để thêm layer 5 vào, ngay ở trên Layer 1 trong Layer palette.

2. Nhấp đúp vào layer 5 và gõ chữ Paint để đặt lại tên cho nó.
3. Trong Layer Palette, chọn Color từ menu Mode ở bên trái hộp văn bản Opacity

Lựa chọn Color bạn vừa chọn ở trên thực chất là một trong những chế độ hoà trộn của Photoshop.

Những chế độ hoà trộn này xác định những Pixel của layer này sẽ hoà trộn với layer nằm dưới nó như thế nào.

Chú ý: Ngay cạnh nút New Layer, bạn sẽ thấy nút thùng rác. Nếu bạn muốn xoá layer Paint, bạn có thể kéo và thả laye đó vào nút thùng rác. Hoặc đơn giản là chọn layer bạn muốn xoá và click vào nút thùng rác, một bảng thông báo xuất hiện và hỏi bạn có chắc là muốn xoá layer đó không. Bạn có thể dùng chế độ hoà trộn Color để thay đổi màu sắc của vùng lựa chọn mà không ảnh hưởng đến độ sáng tối của tấm hình. Điều đó có nghĩa rằng bạn có thể áp dụng nhiều trạng thái khác nhau của màu sắc mà không ảnh hưởng đến độ sáng tối của nó.




Bắt đầu tô vẽ

Để bắt đầu tô vẽ, bạn phải load vùng lựa chọn mà bạn đã tạo trước đây. Khi bạn load vùng lựa chọn Right Pear, bạn sẽ bảo vệ được những vùng nằm ngoài vùng lựa chọn của hình ảnh khi bạn thêm màu vào cho vùng lựa chọn. Điều đó có nghĩa rằng những vùng nằm ngoài vùng lựa chọn sẽ không bị ảnh hưởng, chỉ những vùng nằm trong mới chịu tác động của những thay đổi do bạn tạo ra.

1. Chọn Select > Load Selection và sau đó chọn Right Pear cho lựa chọn Channel trong hộp thoại Load

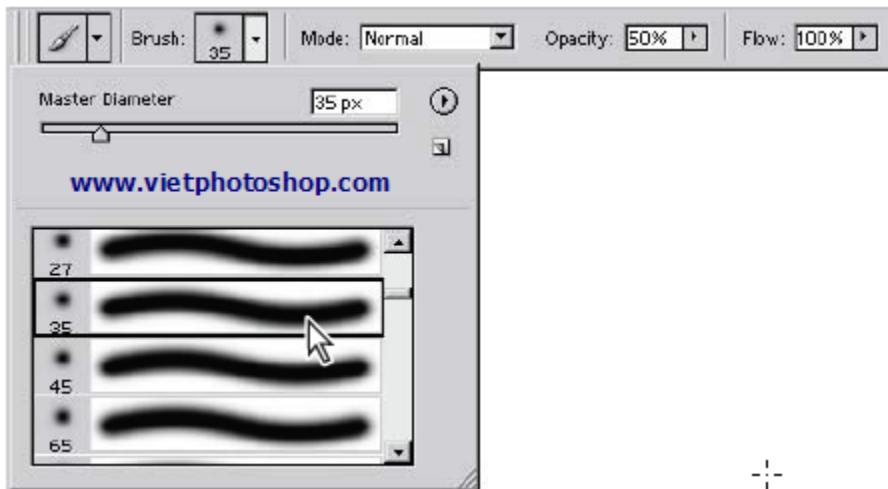
Selection và click OK. Chú ý đến hộp thoại Load Selection, chế độ hoà trộn Color bạn vừa thay đổi cũng được lưu lại dưới dạng vùng lựa chọn, và được gọi là Paint Transparency.

2. Chọn công cụ Brush . Sau đó trên thanh tùy biến công cụ kéo thanh trượt của Opacity và giảm giá trị xuống còn 50%.



Thay đổi mức Opacity của brush bằng cách nhấn số trên bàn phím từ 0-9 với các giá trị tương ứng là 1 = 10% và 9 = 90% và 0 = 100%.

3. Trong menu brush chọn một brush lớn, soft. Ví dụ như là Soft Round 35 Pixel brush.



4. Chọn Window > Swatches để mang Swatches lên phía trước hoặc nhấp chuột vào thẻ của nó trong nhóm Palette Color) sau đó chọn bất cứ một màu xanh lá cây nào mà bạn thích làm màu nền trước.

5. Tô màu cho quả lê bằng cách dùng chuột tô hết lên toàn bộ vùng lựa chọn. Tiếp theo, bạn sẽ sử dụng một màu đậm và một màu sáng để tạo vùng sáng tối cho quả lê.

6. Chọn một màu xanh lá cây đậm từ Swatches Palette. Trên thanh tùy biến công cụ, đặt mức Opacity khoảng 30%. Tô xung quanh đường viền của quả lê, tránh những chỗ bóng sáng ra.

7. Chọn một màu hồng từ Swatches Palette. Trên thanh tùy biến công cụ, chọn một brush có kích

thước nhỏ hơn và giảm mức Opacity xuống còn 20%. Sau đó vẽ vùng sáng cho quả lê.

8. Khi bạn đã hài lòng với kết quả, chọn Select > Deselect và chọn File > Save.

Thêm Gradient

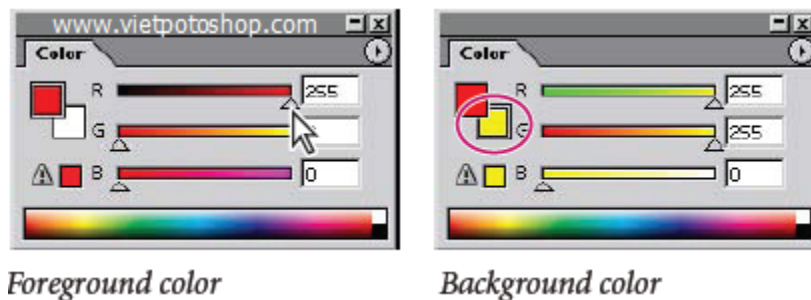
Bây giờ bạn sẽ dùng công cụ Gradient để thêm gradient cho quả lê thứ hai để tạo hiệu ứng bóng sáng. (Imageready không có công cụ Gradient. Thay vào đó, gradient được tạo ra bằng cách sử dụng Layer Effect)

Trước tiên, bạn phải load vùng lựa chọn của quả lê bên trái mà bạn đã tạo ở phần trên.

1. Chọn Select > Load Selection. Chọn Left Pear trong hộp thoại Load Selection, và nhấp OK. Một vùng lựa chọn sẽ xuất hiện xung quanh quả lê bên trái.

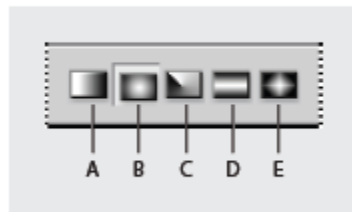
2. Nhấp vào thẻ Color Palette để mang nó ra phía trước, sau đó chọn một màu đỏ làm màu nền trước bằng cách kéo thanh trượt R đến giá trị 255 và thanh G và B xuống còn 0.

3. Nhấp vào biểu tượng Set Background Color ở góc trên bên trái của Color Palette sau đó chọn màu vàng làm màu của hình nền với thông số R và G là 255, B là 0.



4. Chọn Công cụ Gradient (G). Ở trên thanh tùy biến công cụ, thiết lập theo thông số sau:

- Chọn biểu tượng Radial Gradient
- Mở bảng chọn Gradient và chọn gradient loại Foreground to Background, do vậy khi bạn kéo gradient nó sẽ có màu nền trước là màu đỏ và màu nền sau là màu vàng.
- Đặt Opacity là 40%.



Chọn Foreground to Background

5. Đặt công cụ Gradient gần điểm sáng của quả lê và kéo đến phần cuống của quả lê.



Khi bạn đã hài lòng với kết quả, chọn Select > Deselect.

Thêm hiệu ứng đặc biệt

Merge layer (gộp layer).

Bước tiếp theo là chúng ta sẽ merge layer lại với nhau, nó giúp giảm đáng kể dung lượng của tài liệu.

Tuy nhiên, sau khi bạn đã merge hình rồi, bạn không thể quay lại và chỉnh sửa tấm hình hoặc làm lại quá trình lại từ đầu nữa. Do vậy, hãy kiểm tra kĩ và thực sự hài lòng với kết quả thì bạn mới nên chọn lệnh Merge.

1. Ở Layer Palette, chọn layer Paint.

2. Chọn Layer > Merge Down để merge layer Paint với layer quả lê là Layer 1 ở dưới nó. Và bây giờ thì hai layer đã được gộp làm một thành Layer 1.

3. Nhấp đúp chuột vào công cụ Hand để căn chỉnh toàn bộ tấm hình vào giữ cửa sổ tài liệu, hoặc nhấp đúp vào công cụ Zoom (Z) để giảm mức view của nó xuống 100%.

4. Chọn File > Save.

Thay đổi Color Balance

Bây giờ bạn sẽ dùng một layer điều chỉnh (Adjustment Layer) để điều chỉnh màu của bức hình chiếc lá. Ở ImageReady cũng có những tính năng căn chỉnh màu sắc như trong Photoshop, nhưng những tính năng đó không thể áp dụng được cho những Adjustment Layer hoặc Channels bởi vì bạn không thể tạo hoặc chỉnh sửa Adjustment Layer hoặc Channels trong Imageready.

Thay đổi màu cho một channel hoặc một layer thông thường sẽ thay đổi vĩnh viễn những đơn vị màu của layer đó. Tuy nhiên, với một Adjustment Layer, những thay đổi về màu sắc cũng như tông màu chỉ thay đổi trong Adjustment layer và không thay đổi những đơn vị màu của layer nằm dưới nó. Những thay đổi bạn thấy được thực chất là bạn đang nhìn qua "lăng kính" Adjustment Layer. Bằng cách sử dụng Adjustment Layer, bạn có thể thử điều chỉnh nhiều màu và tông màu mà không phải thay đổi ở chính tấm hình. Bạn cũng có thể sử dụng Adjustment Layer để áp dụng cho nhiều layer cùng một lúc.

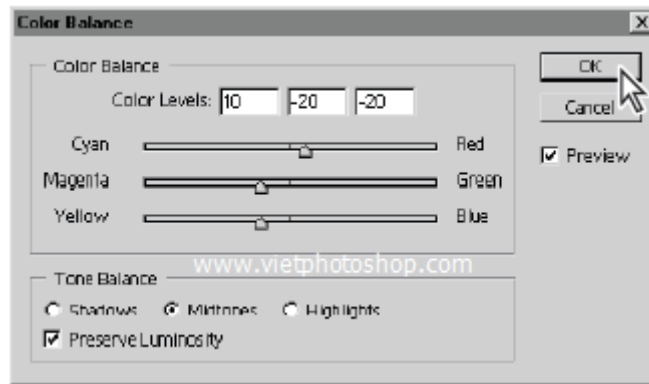
1. Trong Layer Palette, chọn layer chứa layer chiếc lá.

2. Chọn Layer > New Adjustment Layer > Color Balance.

3. Trong hộp thoại New Layer, đánh dấu hộp kiểm Use Previous Layer To Create Clipping Mask, lựa chọn này sẽ giới hạn những thay đổi của bạn chỉ có tác dụng trên layer chiếc lá, chứ không ảnh hưởng đến 3 layer còn lại. Sau đó chọn OK để tạo một Adjustment Layer với tên mặc định là Color Balance 1. Hộp thoại Color Balance mở ra nơi bạn có thể thay đổi sự hoà trộn màu của một tấm hình và chỉnh sửa màu nếu cần thiết. Khi bạn điều chỉnh màu sắc bạn có thể giữ cùng một tông màu. Bạn có thể tập trung vào những thay đổi của Shadows, Midtones hoặc Highlight.

4. Di chuyển hộp thoại sang một bên để bạn có thể nhìn thấy hình chiếc lá và đánh dấu vào hộp kiểm Preview.

5. Trong hộp thoại Color Balance, bạn thử "nghịch ngợm" với những Color Level khác nhau và xem nó có tác động gì đến tấm hình.



6. Khi bạn đã hài lòng với kết quả, nhấn OK. Sau đó lưu lại công việc của bạn.

Adjustment Layer có công dụng như một layer mask, nó có thể sửa chữa nhiều lần mà không ảnh hưởng đến tấm hình nằm dưới nó. Bạn có thể nhấp đúp chuột vào Adjustment Layer để hiện thị thông số bạn đã sử dụng ở lần trước và điều chỉnh chúng bao nhiêu lần cũng được. Bạn có thể xóa Adjustment Layer bằng cách kéo nó vào biểu tượng thùng rác ở dưới cùng của Layer Palette.

Áp dụng bộ lọc (Filter)

Ở phần này của bài học, bạn sẽ áp dụng hai loại filter cho hình chiếc lá và hình bông hoa Bồ Câu Anh. Bởi vì trong Photoshop có rất nhiều các loại filter, vì vậy cách tốt nhất để học nó là thử dùng nhiều loại filter và các tùy biến của nó. Số lượng các Filter trong Imageready cũng bằng với số filter có trong Photoshop.



Để tiết kiệm thời gian khi bạn thử các filter, hãy thực hành với những hình nhỏ, một phần của tấm hình hoặc những hình có độ phân giải thấp. Bởi vì hình càng lớn Photoshop mất càng nhiều thời gian để áp dụng filter đó.

Tăng hiệu suất làm việc của Filter

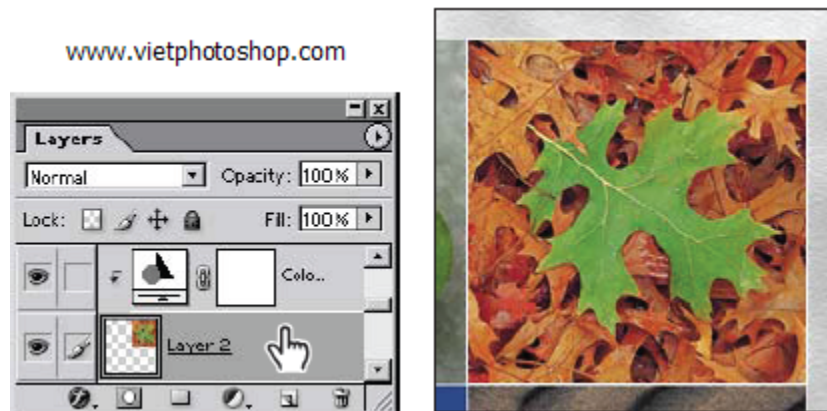
Có một vài Filter khi được áp dụng tốn rất nhiều tài nguyên máy, đặc biệt là khi áp dụng với những hình có độ phân giải lớn. Bạn có thể dùng những cách sau để tăng hiệu suất làm việc của nó.

- Thử từng filter với một phần nhỏ của tấm hình
- Áp dụng Filter vào từng channel riêng biệt, ví dụ như là RGB channel nếu bạn làm việc với hình lớn và không đủ bộ nhớ. (Với một vài filter, hiệu ứng của nó có kết quả khác nhau khi được áp dụng cho từng channel riêng biệt hơn là áp dụng cùng một loại với toàn bộ các channel, đặc biệt là khi bạn sử dụng filter để thay đổi ngẫu nhiên những đơn vị màu của hình).
- Tiết kiệm bộ nhớ trước khi chạy filter bằng cách sử dụng lệnh Purge. (xem thêm phần "Correcting mistakes" trong file help của Photoshop).
- Dành nhiều bộ nhớ của RAM cho Photoshop hoặc ImageReady. Bạn không nên chạy nhiều chương trình cùng một lúc vì nó sẽ tốn thêm bộ nhớ của RAM.
- Thử thay đổi thông số để tăng tốc độ của những filter cần nhiều bộ nhớ như Lighting effects, Cutout, Stained Glass, Chrome, Ripple, Spatter, Sprayed Strokes, và Glass filters. (Ví dụ, với Stained Glass filter, tăng độ lớn của Cell. Với Cutout Filter tăng Edge Simplicity, giảm Edge Fidelity hoặc cả hai)
- Nếu bạn muốn in ở một máy in trắng đen, bạn hãy chuyển ảnh đó thành trắng đen trước khi áp dụng filter. Tuy nhiên áp dụng filter cho một tấm hình màu và sau đó mới chuyển nó thành trắng đen có thể kết quả sẽ không giống như bạn áp dụng filter cho một tấm hình trắng đen.

Áp dụng và làm mờ bộ lọc Accentuated Edges

Bộ lọc Accentuated Edges làm tăng đường biên của tấm hình với những màu khác nhau. Bạn có thể điều chỉnh khoảng cách của đường biên bằng cách thay đổi Edge-brightness, nhưng trong phần này, bạn sẽ sử dụng lệnh Fade để làm mờ kết quả.

1. Trong Layer Palette, chọn hình chiếc lá. Bạn phải chọn layer chiếc lá chứ không phải Adjustment layer.



2. Chọn Filter > Brush Strokes > Accented Edges. Nhấn OK để thiết lập Filter.



Bức hình trên hơi sáng một chút, do vậy bạn sẽ giảm độ sáng của nó xuống một chút.

3. Chọn Edit > Fade Accented Edges.

4. Trong hộp thoại Fade, kéo thanh trượt Opacity xuống 60% và nhấn Ok.

5. Lưu lại kết quả của bạn.

Chú ý: Thông số của lệnh Fade xác định những đơn vị màu được sửa chữa trong vùng lựa chọn sẽ liên quan như thế nào đến những đơn vị màu nguyên gốc. Chế độ hoà trộn trong hộp thoại Fade là một tập hợp con của của những công cụ vẽ và chỉnh sửa trong Option Palette.



Sử dụng Filter

Để sử dụng Filter, chọn lệnh phù hợp trong menu phụ từ menu Filter. Hướng dẫn sau sẽ giúp bạn chọn filter:

- Filter được chọn trong lần gần đây nhất sẽ xuất hiện trên cùng của menu.
- Filter được áp dụng cho layer đang được chọn và nhìn thấy được.
- Filter không dùng được cho những hình bitmap và index.
- Một số Filter chỉ dùng được cho những hình RGB.
- Một số filter được thực hiện hoàn toàn bởi bộ nhớ của RAM.
- Gaussian Blur, Add Noise, Median, Unsharp Mask, High Pass, và Dust & Scratches filters có thể được sử dụng với hình 16 bit per channel hay 8 bit per channel.

Áp dụng Filter ZigZag

Tiếp theo, bạn sẽ sử dụng filter ZigZag để tạo ra cảm giác là bạn đang nhìn bóng của bông hoa được phản xạ xuống mặt nước đang động đậy.

1. Trên Layer Palette, chọn layer hình bông hoa Bò Câu Anh.
 2. Trong hộp công cụ, chọn Elliptical Marquee  (M), được ẩn dưới công cụ Rectangular Marquee .
 3. Kéo qua tấm hình để chọn hầu hết phần hạt và cánh của nó, nhưng đừng kéo nhiều quá và tránh chạm vào đường biên của tấm hình. Chỉ những vùng được chọn mới chịu tác động của filter. Nếu vùng lựa chọn quá lớn, thì đường biên cũng sẽ bị ảnh hưởng và lẫn sang hình khác trong toàn bộ tài liệu.
 4. Chọn Filter > Distort > ZigZag
- Ở dưới cùng của hộp thoại ZigZag, đánh dấu vào hộp kiểm Pond Ripples. Sau đó, bạn thử nghiệm với những thông số khác nhau cho Amount và Ridges bằng cách kéo thanh trượt. (Trong ví dụ này sử dụng 10% cho Amount và 11 cho Ridges)
6. Khi bạn đã hài lòng với kết quả chọn OK.
 7. Chọn Edit > Deselect và vào File > Save để lưu lại kết quả.

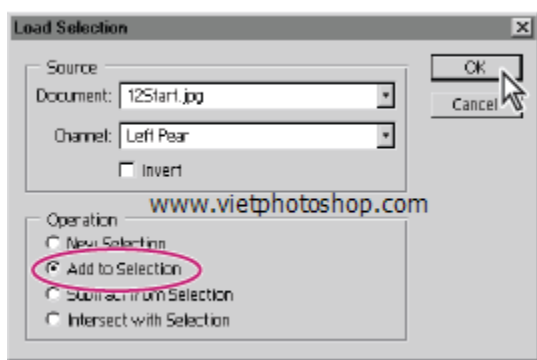
Sử dụng đường tắt của Filter

- Để huỷ một filter khi nó đang được áp dụng, nhấn Esc hoặc Command-(.) (Mac OS).
- Để undo một filter nhấn Ctrl-Z (Window) hoặc Command-Z (Mac OS).
- Để áp dụng lại filter được dùng gần đây nhất nhấn Ctrl-F.
- Để hiển thị hộp thoại của filter được dùng gần đây nhất, nhấn Ctrl-Alt-F.

Kết hợp hai vùng lựa chọn

Trướckhi bạn áp dụng filter cho tấm hình còn lại là hình bãi cát, bạn sẽ load và kết hợp hai vùng lựa chọn bạn đã tạo ra ở phần đầu của bài học cho từng quả lê riêng biệt. Bằng cách áp dụng những vùng lựa chọn này cho những phần khác nhau của tấm hình, bạn có thể tạo được những kết quả thú vị và khác thường.

1. Chọn Select > Load Selection.
2. Trong menu thả xuống Channel của hộp thoại Load Selection, chọn Right Pear và nhấn OK.
3. Lập lại bước 2, nhưng lần này chọn Left Pear trong menu thả xuống Channel và chọn lựa chọn Add to Selection. Nhấn OK.





Bây giờ cả hai quả lê đã được chọn.

Chỉnh sửa vùng lựa chọn trong chế độ Quick Mask


Khi bạn kết hợp hai vùng lựa chọn ở trên, có thể còn sót lại những vùng nhỏ chưa được chọn ở giữa

hai vùng lựa chọn được load. Trong bài học này, bạn sẽ xem lại vùng lựa chọn và chỉnh sửa những khoảng trống đó.

1. Chọn công cụ Zoom , phóng to tấm hình lên để bạn có thể nhìn thấy những khoảng trống nếu có.
2. Trong hộp công cụ, chọn nút Quick Mask Mode  hoặc nhấn Q để chọn với phím tắt.





Tất cả những vùng của hình ảnh không nằm trong vùng lựa chọn sẽ được bao phủ bởi một màu đỏ nhạt. Bạn có thể nhấp đúp vào nút Edit in Quick Mask Mode để mở hộp thoại Quick Mask Options để thay đổi độ đậm và màu mặc định của mặt nạ. Như mặc định nó là màu đỏ và 50% opacity, bạn có thể thay nó với bất kỳ màu nào bạn thích.

3. Quan sát thật tỉ mỉ vùng giao nhau của hai quả lê để xem xem có chỗ nào là màu đỏ hay không.
4. Trong thộp công cụ, để ý xem màu nền trước và nền sau có phải là đen và trắng không. Hoặc bạn nhấp vào nút Default Foreground And Background Colors để quay về màu mặc định của nền trước và nền sau.
5. Chọn công cụ Eraser  (E) và xoá những vùng màu đỏ nào bạn thấy cần phải xoá. Nếu cần, bạn có thể tăng hoặc giảm kích thước của Eraser bằng thanh tùy biến công cụ của nó. Cứ tiếp tục xoá cho đến khi không còn vùng màu đỏ nào xung quanh hai quả lê nữa. Đừng bỏ chọn, vì chúng ta còn cần dùng đến nó ở các bước sau.

Di chuyển vùng lựa chọn

Việc di chuyển vùng lựa chọn là một công việc khá đơn giản, bạn có thể di chuyển vùng lựa chọn đến một vị trí khác của tấm hình. Bước này sẽ là bước cuối cùng của bài học, sẽ tạo ra một hiệu ứng khác cho hai quả lê.

1. Trong hộp công cụ chọn nút Standard Mode  hoặc nhấn Q.

2. Nhấp đúp vào công cụ Zoom  để chuyển hình về chế độ xem 100%.
 3. Trong hộp công cụ, chọn Rectagular Marquee .
 4. Di chuyển con trỏ vào trong vùng lựa chọn của hai quả lê sau đó kéo vùng lựa chọn (không phải hình quả lê) xuống phần dưới bên phải, đặt nó bên trên hình bãi cát.
- Nếu bạn muốn di chuyển vùng lựa chọn chính xác là 45 độ, giữ phím Shift và kéo vùng lựa chọn.



Đừng bỏ chọn vì phần tiếp theo chúng ta vẫn cần vùng lựa chọn đó.

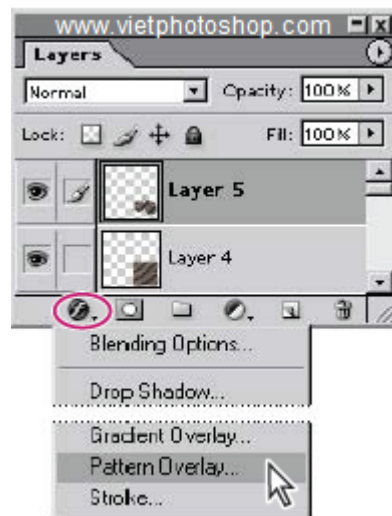
Ở phần này bạn sẽ sử dụng vùng lựa chọn và một vài Layer Styles để tạo ra hiệu ứng cutout của hình bãi cát. Nếu bạn không may đã bỏ chọn, thì bạn phải làm lại từ đầu bắt đầu từ bước "kết hợp vùng lựa chọn".

1. Trong Layer Palette, nhấp chuột vào layer hình bãi cát để biến nó thành layer đối tượng.
2. Chọn Layer > New > Layer Via Copy để tạo ra một layer mới bên trên layer bãi cát gốc, nhưng dựa vào vùng lựa chọn của bạn. Layer mới bạn vừa tạo sẽ tự động được chọn trên Layer palette, và vùng lựa chọn của hai quả lê sẽ biến mất.



Bạn có thể nhanh trong tạo vùng lựa chọn xung quanh một layer bằng cách nhấn Ctrl-Click vào tên của layer trên Layer Palette. Bạn có thể thử cách này với Layer 5 để hiển thị vùng lựa chọn của hai quả lê. Trước khi tiếp tục bài học này, chọn Select > Deselect.

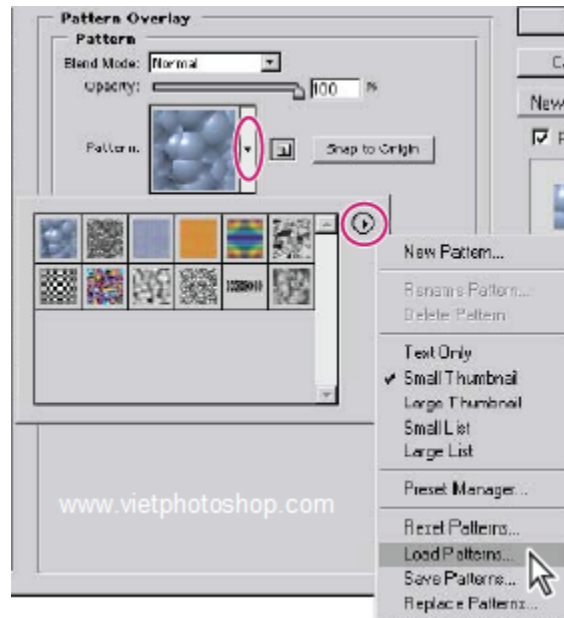
3. Ở dưới cùng của Layer Palette, nhấn vào nút Add A Layer Style và sau đó chọn Pattern Overlay từ menu hiện ra.



4. Kéo hộp thoại Layer Style sang một bên nếu cần để bạn có thể nhìn thấy cả hộp thoại và cửa sổ hình.

5. Nhấp vào mũi tên Pattern để mở bảng chọn Pattern, nó sẽ hiện ra một bảng nhỏ với những biểu tượng của Pattern.

6. Nhấp vào nút mũi tên để mở Palette Menu cho bảng chọn Pattern và chọn Load Patterns.



7. Trong hộp thoại Load, browse đến Lesson12 và chọn Effects.pat và nhấn Load. Khi hộp thoại đóng lại, bạn sẽ thấy những Pattern mới sẽ xuất hiện ở cuối của bản Pattern.

8. Chọn Pattern bạn vừa mới load ở bước trên. Pattern mới sẽ thay thế Pattern mặc định bạn có trong vùng lựa chọn của hai quả lê. Tại thời điểm này, bạn có thể kéo pattern trong cửa sổ hình ảnh để điều chỉnh vùng của pattern xuất hiện trong vùng lựa chọn mà không cần phải đóng hộp thoại Layer Style.

9. Ở bên trái của hộp thoại Layer Style, dưới Styles, chọn Inner Shadow để thêm hiệu ứng vào vùng lựa chọn, và điều chỉnh tùy biến Inner Shadow ở cột bên phải của hộp thoại. (Trong ví dụ này tôi dùng thông số mặc định Blend Mode, Opacity và Angle, nhưng sử dụng Distance là 13 và Size là 10)



10. Bạn có thể tiếp tục thực nghiệm với những Style và thông số khác nhau cho đến khi bạn tạo ra được những kết quả vừa ý. Khi bạn hài lòng với kết quả, nhấn OK.

Để có thêm thông tin chi tiết hơn về từng Filter và một thư viện những ví dụ xem "Using Filter" trong Photoshop Help.

Làm hài hoà màu sắc của toàn bộ tấm hình

Một cải tiến mới trong Photoshop CS là khả năng kết hợp nhiều hình ảnh khác nhau bằng Matching Color Palette. Trong phần cuối cùng của chương này, bạn sẽ tạo ra những phiên bản khác của một tài liệu mà nó lại trung hoà với màu của 4 tấm hình bằng cách kết hợp nó với hình đích để các định màu.

1. Chọn File Save và chọn Image > Duplicate.
2. Nhấp OK trong hộp thoại Duplicate, và không cần thay đổi tên mặc định>
3. Với hình 12Montage_copy đang được chọn, kéo chuột xuống trong layer Palette cho đến layer Background và nhấn vào biểu tượng con mắt (👁) để ẩn layer này đi. Nếu layer Background đang được chọn, chọn bất cứ layer nào khác.
4. Trong menu Layer Palette, chọn Merge Visible.

Bạn sẽ nhận thấy rằng Layer Palette đã được giảm xuống còn 2 layer: Background và một layer được

merge với cùng tên như là layer được tạo ở cuối cùng của bước 3.

5. Chọn Image > Adjustment > Match Color để mở hộp thoại Match Color và thiết lập thông số sau:

- Đánh dấu hộp kiểm Preview, nếu nó chưa được chọn.
- Ở Source chọn 12Montage.psd (file gốc với tất cả các layer chưa được merge) ở trong menu hiện ra.
- Trong menu layer, chọn layer chứa hình quả lê. Quan sát hiệu ứng được áp dụng trên cửa sổ hình 12Montage_copy.psd.
- Chọn một layer khác và quan sát kết quả ở cửa sổ hình ảnh. Sau khi bạn đã thấy được những layer có ảnh hưởng đến tấm hình như thế nào, bạn cũng có thể thử với Image Option bằng cách điều chỉnh thanh trượt Luminance, Color Intensity và Fade. Bạn lần lượt đánh dấu và bỏ đánh dấu hộp kiểm Neutralize.



6. Khi bạn đã hài lòng với kết quả nhấn OK để đóng hộp thoại lại. (Tôi sử dụng hình quả lê và giá trị mặc định của Image Option)

7. Trong Layer Palette, hiển thị layer Background bằng cách nhấn vào biểu tượng con mắt.

8. Chọn File > Save

Bạn có thể sử dụng Match Color với bất cứ file source nào để tạo ra những hiệu ứng thú vị và khác thường. Tính năng của Match Color cũng rất hữu ích trong việc chỉnh sửa một vài tấm hình. Xem thêm phần Photoshop Help để biết thêm thông tin.

Câu hỏi ôn tập

1. Mục đích của việc lưu lại vùng lựa chọn là gì?
2. Miêu tả cách để cô lập vùng chỉnh sửa màu cho một tấm hình.
3. Miêu tả cách để loại bỏ màu từ vùng lựa chọn hoặc tấm hình cho hiệu ứng đen trắng.

Đáp án

1. Với việc lưu lại vùng lựa chọn, bạn có thể tạo và tái sử dụng những vùng lựa chọn mất nhiều thời gian để tạo. Bạn cũng có thể kết hợp nhiều vùng lựa chọn hoặc tạo một vùng lựa chọn mới bằng việc thêm hoặc bớt đi một vùng lựa chọn sẵn có.
2. Bạn có thể sử dụng Adjustment Layer để kiểm tra việc thay đổi màu trước khi áp dụng cho một layer.
3. Bạn có thể sử dụng lệnh Desaturate để biến một hình thành đen trắng, hoặc loại bỏ màu của nó từ một vùng lựa chọn. Hoặc bạn có thể sử dụng lệnh Hue/Saturation và chỉ điều chỉnh thanh trượt Saturation. Trong Photoshop có cả công cụ Sponge và nó cũng có thể dùng vào việc loại bỏ màu sắc của một hình.

© www.vietphotoshop.com - Dịch bởi Bá tước Monte Cristo

[|Trang chủ|](#) [|Photoshop CS|](#) [|Chương 13|](#)